

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **613**/TCTKV

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 12 năm 2020

V/v báo cáo tình hình cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp quý IV năm 2020.

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Văn bản số 12167/BTC-TCĐN ngày 13/9/2017 của Bộ Tài chính về việc báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp, Tổng công ty Khánh Việt xin báo cáo tình hình thực hiện quý IV năm 2020 như sau:

Triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Tổng công ty Khánh Việt” giai đoạn 2016 - 2020 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt, tính đến tháng 12 năm 2020 Tổng công ty đã thực hiện:

1. Tình hình sắp xếp, thoái vốn, tái cơ cấu các đơn vị thuộc Tổng công ty Khánh Việt

- Tách hoạt động sản xuất thuốc lá điều tại Công ty TNHH một thành viên Tân Khánh An (TP Vinh – Tỉnh Nghệ An) chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ là Nhà máy Thuốc lá Khatoco Nghệ An;

- Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Tân Khánh An, Tổng công ty bán được 613.500 cổ phần (chiếm 16,14% vốn điều lệ; vốn điều lệ: 38 tỷ đồng), số cổ phần Tổng công ty Khánh Việt còn nắm giữ 3.186.500 cổ phần (chiếm 83,86% vốn điều lệ), chi tiết theo Biểu mẫu số 1 đính kèm.

- Đã hoàn thành xong việc thoái toàn bộ vốn tại 11 doanh nghiệp theo đúng kế hoạch, lộ trình đề ra. Chi tiết lũy kế tình hình thoái vốn từ 01/01/2017 đến nay theo Biểu mẫu số 2 đính kèm.

2. Tình hình triển khai thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khánh Việt

Theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ Về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, ngày 09/6/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1642/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt, theo đó thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 31/12/2017, Nhà nước nắm giữ từ 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

Ngày 16/11/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

Do có nhiều quy định thay đổi cho nên các bước công việc phải triển khai lại từ đầu, đến nay đã và đang triển khai các công việc:

- Đã thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn cổ phần hóa là Nhà thầu Liên danh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội

Biểu 1**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT****TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV DO DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ***(Đính kèm Văn bản số 613 /TCTKV ngày 14 /12/2020 của Tổng công ty Khánh Việt)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên doanh nghiệp	QĐ công bố giá trị doanh nghiệp				QĐ phê duyệt phương án CPH								Tình hình thực tế triển khai phương án cổ phần hóa bán cổ						
		Số QĐ	Ngày phê duyệt QĐ	Giá trị thực tế DN	Giá trị thực tế phần vốn NN/DNNN tại DN	Số QĐ	Ngày phê duyệt QĐ	Vốn điều lệ	Giá trị NN/DNNN nắm giữ	Giá trị bán cho nhà đầu tư chiến lược (nếu có)	Giá trị bán cho người lao động	Giá trị bán cho Tổ chức công đoàn (nếu có)	Giá trị bán công khai	Ngày bán đầu giá công khai cổ phần lần đầu	Giá trị vốn NN/DNNN nắm giữ sau khi bán cổ phần lần đầu	Bán cho NĐT chiến lược		Bán cho người lao động		Bán cho TC
																Giá trị cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị cổ phần bán ra theo mệnh giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
B	Danh sách danh nghiệp cổ phần hóa không thuộc công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ																			
1	Công ty TNHH một thành viên Tân Khánh An	103	31/07/2018	109.522,90	58.617,90	111	28/08/2018	38.000	0	0	11.313,00	-	45.253.80	15/10/2018	0	0	0	5.915	6.835	0

Biểu 1

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	phần lần đầu			Ngày đại hội cổ đông lần đầu	Ngày được cấp giấy đăng ký kinh doanh lần đầu	Quyết toán quá trình cổ phần hóa tại thời điểm đăng ký kinh doanh lần đầu												
		công đoàn	Bán đấu giá công khai				Vốn điều lệ	Giá trị vốn NN/DNN N năm giữ	Giá trị cổ đông chiến lược năm giữ	Giá trị tổ chức công đoàn năm giữ	Giá trị cán bộ, công nhân viên năm giữ	Giá trị các cổ đông khác năm giữ	Chi phí cổ phần hóa được duyệt	Chi phí hỗ trợ lao động đối dư		Giá trị vốn NN/DNN tăng thêm từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp tới thời điểm đăng ký kinh doanh lần đầu	Số phải nộp về Quỹ HTSXDN		
		Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về										Số lao động đối dư được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ		Số phải nộp về Quỹ HTSXDN Trung ương	Số đã nộp	Số còn phải nộp
1	2	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
B	Danh sách danh nghiệp cổ phần hóa không thuộc công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ																		
1	Công ty TNHH một thành viên Tân Khánh An		220	341	01/12/2018	28/12/2018	38.000	31.865	0	0	5.915	220	607	6	687	0	0	0	0

Biểu 2**UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT****TÌNH HÌNH THOÁI VỐN TẠI DOANH NGHIỆP***(Đính kèm Văn bản số 613 /TCTKV ngày 14 /12/2020 của Tổng công ty Khánh Việt)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016	Giá trị vốn của NN/CSH tại thời điểm 31/12/2016	Giá trị phải thoái tại thời điểm 31/12/2016 theo sổ sách kế toán	Tình hình thoái vốn Quý báo cáo/Năm báo cáo			Lũy kế số thoái từ 01/01/2017 đến Quý báo cáo			Giá trị còn phải thoái	Ghi chú
					Giá trị đã thoái		Đầu tư thêm (nếu có)	Giá trị đã thoái		Đầu tư thêm (nếu có)		
					Giá trị sổ sách	Giá trị thu được		Giá trị sổ sách	Giá trị thu được			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
C	Tình hình thoái vốn tại doanh nghiệp theo Phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt											
1	Công ty CP Giấy Rạng Đông	20.246	3.753	3.753				3.753	8.096		0	
2	Công ty CP SX-TM-DV Khatoco	5.000	1.000	1.000				1.000	1.350		0	
3	Công ty TNHH Mường Thanh Nha Trang	120.000	18.000	18.000				18.000	47.000		0	
4	Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang	15.000	2.250	2.250				2.250	2.410		0	
5	Công ty TNHH Việt Khánh Phú	20.000	5.800	5.800				5.800	5.860		0	
6	Công ty TNHH Phú Khánh Việt	10.000	2.500	2.500				2.500	2.525		0	
7	Công ty TNHH Cat Tiger Khareal	48.000	12.000	12.000				12.000	25.000		0	
8	Công ty TNHH Quốc tế AK	7.000	1.400	1.400				1.400	580		0	
9	Công ty CP Dệt Tân Tiến	56.000	49.333	49.333				49.333	49.333		0	
10	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Khatoco	45.000	9.000	9.000				9.000	11.340		0	
11	Công ty CP Khánh Tân	60.000	803	803				803	1.477		0	

